

Bản án số: **85/2026/HS-PT**
Ngày: 15-7-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**
Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Chơn**
Bà **Trần Thị Trâm Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thanh Huế** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo **Bùi Quang K**, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2026/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Quang K (D)**, sinh ngày 01/01/1980 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Số B T dân cư ấp B, xã H, tỉnh Đồng Tháp;住所: E - 59 đường H, phường R, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Tấn C** (đã chết) và bà **Võ Thị Như T**; có vợ **Nguyễn Thị Thu T1**; con có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại kháng cáo: Ông **Nguyễn Chánh Đ**, sinh năm 1995
Địa chỉ: Hẻm G đường S, phường R, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 06/8/2025, **Nguyễn Chánh Đ**, **Trương Văn T2** tổ chức uống bia tại quán **Sinh Viên** ở địa chỉ F, đường L, phường R, tỉnh An Giang. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, **Bùi Quang K** đến và cả ba người uống bia đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nghỉ. Lúc này, **K** mua vé số và có nhờ **Nguyễn Chánh Đ** mở máy điện thoại để chuyển khoản trả tiền mua vé số, nhưng **K** không

nhớ mặt khẩu của tài khoản ngân hàng, nên Đ nói “có cái mặt khẩu cũng quen, thôi không mua nữa, trả vé số đi về”. Sau đó, Bùi Quang K tự chuyển khoản cho chủ quán để lấy tiền mặt trả tiền cho người bán vé số, trả xong K bỏ về, Đ đi theo K và nói “anh em không à có gì ngồi nói chuyện nhau, chứ không có ý gì”, nói xong Đ quay lại bàn ngồi. K quay lại bàn nơi Đ và T2 đang ngồi, K cầm ly thủy tinh dùng uống bia, cầm ly thủy tinh tay phải đánh về phía sau đầu Đ 02 cái, Đ đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay trái của Đ, do ly bị bể nên K tiếp tục lấy ly thủy tinh thứ 2 trên bàn đánh liên tiếp về phía sau đầu Đ, Đ tiếp tục đưa tay trái lên đỡ thì bị K đánh trúng 04 cái vào tay trái của Đ làm Đ bị thương tích tay trái, thấy Đ bị đánh nên T2 vào can ngăn và đưa Đ đi bệnh viện điều trị vết thương. Tại Kết luận giám định số 88/KLTTCT-PY ngày 13/10/2025, của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh A xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Chánh Đ là 05%. Ngày 25/8/2025 Nguyễn Chánh Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

*** Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 88/KLTTCT-PY ngày 13/10/2025, của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh A kết luận Nguyễn Chánh Đ:**

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Sẹo phần mềm vùng cẳng tay trái (3 vết).

+ Vết thương vùng cổ tay trái, gây đứt bán phần gân duỗi ngón II, III và đứt gân duỗi ngón IV đã được phẫu thuật khâu nối gân, bó bột cẳng-bàn tay.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Chánh Đ tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có góc; cạnh sắc.

2.3. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích ở vùng cẳng tay trái và cổ tay trái không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

*** Công văn số 155/PY-GĐTH ngày 03/11/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh A trả lời:**

- Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

+ Vùng Cẳng tay trái (3 vết) là: 2,97% (Hai phẩy chín mươi bảy phần trăm).

Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).

Vết 2 là 01% (Một phần trăm).

Vết 3 là 01% (Một phần trăm).

+ Vùng cổ tay trái là: 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương vùng cổ tay trái, gây đứt bán phần gân duỗi ngón II, III và đứt gân duỗi ngón IV đã được phẫu thuật khâu nối gân là vết thương mặt sau cổ tay trái và cũng là vị trí phẫu thuật.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 1050/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh A kết luận:**

- Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định.

- Đã trích xuất 14 (mười bốn) ảnh trong các tập tin video gửi giám định, chi tiết trong bản Phụ lục kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định: Bản Phụ lục gồm 04 trang A4.

H lại đối tượng giám định: H lại Cơ quan trưng cầu toàn bộ mẫu vật giám định.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) đĩa CD nhãn hiệu RISHENG có lưu tập tin video “7119682266386.mp4” dung lượng 6.79MB thời lượng 00:02:30. Được trích xuất từ camera tại quán N, địa chỉ F đường L, phường R, tỉnh An Giang vào ngày 06/8/2025 (Thu thập vào hồ sơ vụ án).

- Đối với ly thủy tinh do Bùi Quang K dùng đánh Nguyễn Chánh Đ, do nhân viên quán đã dọn dẹp đem bỏ, Cơ quan Công an tiến hành truy tìm nhưng không gặp.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2026/HS-ST, ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh An Giang đã quyết định:*

*1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Quang K** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.*

2. Áp dụng: Khoản điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i; s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Xử phạt: Bị cáo **Bùi Quang K 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 15/4/2026, bị cáo Bùi Quang K có đơn kháng cáo với nội dung xin được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Ngày 15/4/2026, người bị hại ông Nguyễn Chính Đ1 có đơn kháng cáo nội dung xin rút lại toàn bộ yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Quang K.

- Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang K giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu xin được miễn trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

- Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Chính Đ1 giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu xin rút lại toàn bộ yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo Bùi Quang K có đơn kháng cáo nội dung xin được miễn trách nhiệm hình sự lý do người bị hại xin rút lại toàn bộ yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và người bị hại Nguyễn Chính Đ1 cũng đơn kháng cáo nội dung yêu cầu xin rút lại toàn bộ yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo lý do sau khi xét xử xong bị cáo tự nguyện khắc phục bồi thường xong hết cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng theo biên bản nhận tiền ngày 15/4/2026. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo và người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần trách nhiệm hình sự.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/08/2025 Bùi Quang K, Nguyễn Chánh Đ và Trương Văn T2 tổ chức uống bia tại quán N địa chỉ F đường L, phường R, tỉnh An Giang. Trong lúc uống bia, giữa K và Đ có lời qua tiếng lại trong lúc chuyển tiền mua vé số, K đã dùng 02 ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh Nguyễn Chánh Đ nhiều cái liên tiếp trúng vào tay trái của Đ, kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Chánh Đ là 05%. Do đó, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là có căn cứ, đúng với quy định của

pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người bị hại:

Xét kháng cáo của bị cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo Bùi Quang K có đơn kháng cáo nội dung xin được miễn trách nhiệm hình sự lý do sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho người bị hại và người bị hại có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét kháng cáo người bị hại Nguyễn Chính Đ1: Sau khi xét xử sơ thẩm xong người bị hại có đơn kháng cáo nội dung yêu cầu xin rút lại toàn bộ yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo lý do sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo tự nguyện khắc phục bồi thường xong hết cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng theo biên bản nhận tiền ngày 15/4/2026.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo và người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị cáo cố ý trực tiếp gây thương tích cho người bị hại tổn hại sức khỏe bị cáo gây ra cho người bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%, bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm xong bị hại có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo cũng có đơn kháng cáo xin được miễn trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ở khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định chỉ được khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại, việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại là tự nguyện không ai ép buộc phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần trách nhiệm hình sự.

Đối với phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm, thực hiện theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy một phần của bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần trách nhiệm hình sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người bị hại được chấp nhận nên bị cáo và người bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là không có lỗi của cấp sơ thẩm do bị hại rút yêu cầu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hủy một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2026/HS-ST, ngày 13/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh An Giang và đình chỉ vụ án đối với phần xử lý trách nhiệm hình sự.

- Phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2026/HS-ST, ngày 13/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh An Giang.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền là **10.000.000** đồng (*Mười triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong theo biên bản nhận tiền ngày 15/4/2026.

2. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VCTVKS phúc thẩm tại Tp. HCM (1);
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra khu vực (1)
- VKS khu vực (1)
- Tòa án khu vực (1)
- Thi hành án hình sự khu vực (1)
- Phòng thi hành án dân sự khu vực (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuận